LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

XUÂN ĐỨC

CỬA GIÓ

(TẬP 2)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT

XUÂN ĐỨC

CỬA GIÓ

(TẬP 2)

Tiểu thuyết

ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

Mây tả tơi như những chiếc bao tải rách nát trôi vật vờ từ biển vào phút chốc đã choàng kín cả bầu trời. Oi bức đến ngột ngạt. Biển chưa có sóng to, mặt nước lăn tăn, âm u, thỉnh thoảng sủi lên mấy đụn bọt trắng. Biển như thể sắp sôi.

Những bước chân cứ chậm dần lại, uể oải, cà nhắc. Đội hình dứt đoạn. Đâu đó vài người ngồi nghỉ. Mấy đứa trẻ không chịu nổi cái nóng bức, chui đầu ra khỏi những chiếc thúng, vịn tay vào tao dóng, mặt mày phờ phạc, mồm há to như chim sáo đói mồi. Ai không thích nghỉ thì cứ đi. Đôi quang gánh không còn nhịp nhàng nhún theo chân nữa mà bắt đầu lắc lư, xiêu vẹo.

Thật là lạ! Mới đi có hai ngày đường mà ngỡ đã hàng tháng trời ròng rã. Nếu như không có tiếng bom B52 dội phía sau lưng lẫn trong tiếng sóng biển rầm rì đến sốt ruột thì chắc chắn những người sơ tán đã tưởng mình xa quê hương tới hàng trăm cây số rồi.

"Trạm hai" còn cách một buổi đi bộ nữa. Theo kế hoạch phải tới đó mới có ô tô đón. Đoàn người cứ lần

theo mép biển mà đi, kiên nhẫn, bền bỉ. Trẻ con thôi không khóc nữa. Người lớn ít nói chuyện dần. Thực ra cũng chẳng còn chuyện gì để nói. Trước mặt họ hoàng hôn chầm chậm buông nặng nề. Con đường đi còn thăm thẳm, cuộc sống ngày mới trên đất lạ xem ra mơ hồ mung lung?... Đã đành có Nhà nước giúp đỡ, có địa phương bạn cưu mang, nhưng xưa nay "sẩy nhà là ra thất nghiệp" huống chi giữa thời buổi này, tất cả để dành cho đánh thắng thằng Mỹ, chẳng lẽ mình đã được rút lui về chỗ an toàn lại còn đòi hỏi nhờ vả quá nhiều nữa chăng?

Đối với ông Chẩn, đây là một bước biến đổi ghê gớm trong cuộc đời. Từ cái thuở bỏ làng Cát Sơn ra ngụ cư đất Vĩnh Hòa, rồi lên chiến khu, lại trở về làng Cát, lại ra đất đỏ... là cả một chặng đường phiêu bạt. Cái chết của vợ như một dấu chấm qua hàng. Ngỡ rằng từ đó đời ông sẽ đóng bia mãi mãi bên mộ vợ. Ai hay năm nay, đã đến cái tuổi "sáu bảy" rồi, tay trắng trở về tay trắng, lại ra đi hun hút đường trường... Tất nhiên ông cũng hiểu một cách thấm thía, cuộc ra đi này khác cơ bản ngày trước. Chừ đi có đội, có đoàn, có ủy ban lo trước đường đi chỗ đến; có Nhà nước cắt đặt từng trạm đón cẩn thận. Mấy lại, ông cũng như hơn hai vạn người dân Vĩnh Linh khác ra đi không phải để cầu mạng sống cho riêng mình. Cái ý nghĩa này các chi bộ phải giải thích mãi dân mới thông...

Có lẽ để bù đắp cho nỗi niềm trĩu nặng của ông

Chẳn là cái thơ ngây đột ngột của Cần. Từ sau ngày bố "vắng nhà", lại đến cái chết của bà, Cần triền miên trong những u buồn, mệt mỏi. Nay nó bỗng thấy tất cả như sắp sữa bắt đầu có lại, tất cả như một trò đùa ẩn núp sau những tảng đá, gốc dừa dọc bờ biển trên chặng đường đi xa. Nó vừa đi vừa nhảy lò cò, miệng líu ríu bao nhiêu câu hỏi. Người lớn mệt mỏi chẳng thiết trả lời. Thì nó chẳng thiết hỏi người lớn nữa. Nó tự hỏi rồi tự trả lời. Ít ra nó cũng đã tám tuổi. Cũng gọi là người lớn chứ. Không lớn mà đi xa thế này ư?

Chị Thảo như cái đòn gánh ngoắc mấu vào hai ông cháu, hai nỗi niềm buồn vui... Chiếc đòn gánh chung chiêng trên vai làm thành chiếc cầu bập bênh, giao động vô hồi giữa những ngổn ngang trăn trở. Với chị, ra đi là bước quá giang, là sự lỡ làng... Chị, với cái tuổi ấy, với tất cả những nỗi đau đã phải trải qua, nay đứng trước một chặng đường mới vừa thấy mình già đi như thể tất cả đã qua hết rồi, tất cả không thế nào có lại; vừa thấy mình trẻ quá, mọi việc hình như mới sắp sửa bắt đầu còn xa lắc xa lơ, còn thấp thỏm bao nhiêu mối lo, tính toán...

Chị vừa là sự cân bằng của ông với cháu, vừa là nỗi giằng xé của trẻ với già!

Họ vẫn đi, đòn gánh cứa trên vai kẽo kẹt.

*

* *